

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2260/QĐ-UBND

Bắc Từ Liêm, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Xây dựng Bảo tàng lịch sử Quốc gia và Công viên Hữu Nghị trên địa bàn phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành các quy định nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 281/2006/QĐ-TTg ngày 19/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 286.114m² đất tại xã Cổ Nhuế và xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm (nay là phường Cổ Nhuế 1 và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm); giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố để giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án xây dựng Bảo tàng lịch sử Quốc gia và Công viên Hữu Nghị;

Căn cứ Quyết định số 6180/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nhiệm vụ, chủ đầu tư 81 dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đang thực hiện;

Căn cứ Văn bản số 1584/UBND-KH&ĐT ngày 25/5/2021 của UBND thành phố Hà Nội về gia hạn thời hạn thực hiện, hoàn thành công tác GPMB khu đất xây dựng dự án Bảo tàng lịch sử Quốc gia và Công viên Hữu Nghị;

Căn cứ Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng bảo tàng lịch sử Quốc gia và công viên Hữu Nghị trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm.

Căn cứ Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm về việc phân công công tác thành viên UBND quận Bắc Từ Liêm nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập ngày 07/8/2020 của Tổ công tác và Giấy xác nhận ngày 09/11/2020 của UBND phường Cổ Nhuế 1 đối với ông Nguyễn Văn Chương;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án tại Tờ trình số: 44 /TTr-HĐ BTHT&TĐC ngày 14/7/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với người sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản khi Nhà nước thu hồi đất để thực

hiện dự án Xây dựng bảo tàng lịch sử Quốc gia và công viên Hữu Nghị trên địa bàn quận Bắc Từ Liêm. Cụ thể như sau:

1. Người đứng tên phương án: ông Nguyễn Văn Chương.

Địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm.

2. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

2.1. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: 86.520.701 đồng

2.2. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: 0 đồng

2.3. Tổng số tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: 86.520.701 đồng

(Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi nghìn, bảy trăm linh một đồng.) (Có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm theo)

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách Nhà nước do Trung tâm phát triển quỹ đất Quận chi trả.

Điều 2. Trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Giao Thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đơn đốc Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường Cổ Nhuế 1 thực hiện công khai quyết định phê duyệt phương án, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tiếp nhận bàn giao diện tích đất thu hồi và thay mặt hộ gia đình, cá nhân kê khai nộp tiền vào ngân sách Nhà nước (đối với trường hợp phải khấu trừ nghĩa vụ tài chính) theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội và quy định pháp luật liên quan.

2. Giao Phòng Tài chính Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Quận và Chi cục thuế Quận theo dõi và tổng hợp các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính do Trung tâm phát triển quỹ đất thay mặt hộ gia đình, cá nhân kê khai nộp vào ngân sách Nhà nước theo phương án đã được UBND Quận phê duyệt.

3. Ông Nguyễn Văn Chương thực hiện di chuyển người và tài sản ra khỏi phạm vi thu hồi đất tại dự án và bàn giao diện tích đất đã thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

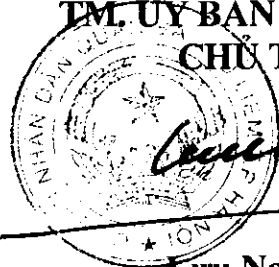
4. Phòng Văn hóa thông tin quận Bắc Từ Liêm có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử quận Bắc Từ Liêm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND Quận, Trưởng các đơn vị: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, Tài chính Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Văn hóa thông tin, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quận, Chi cục Trưởng chi cục thuế Quận, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Chủ tịch UBND phường Cổ Nhuế 1 và ông Nguyễn Văn Chương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Quận;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Luu Ngọc Hà

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng bảo tàng Lịch sử Quốc gia và công viên Hữu Nghị trên địa bàn phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm

(Kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

- Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật): Ông Nguyễn Văn Chương
- Hộ khẩu thường trú: TDP Hoàng 10, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật): Ông Nguyễn Văn Chương
- Hộ khẩu thường trú: TDP Hoàng 10, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Địa chỉ nơi thu hồi đất: TDP Hoàng 10, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Tổng số nhân khẩu hiện tại ăn ở tại nơi thu hồi đất: 0 khẩu
- Tổng diện tích đất đang sử dụng: 124,7 m²;
Trong đó:
 - + Diện tích đất trong chi giới thu hồi tại dự án: 124,7 m²;
 - + Diện tích đất ngoài chi giới thu hồi tại dự án: 0 m²;
- ++ Đất nông nghiệp không giao (không thuộc quỹ đất nông nghiệp công ích) do UBND phường quản lý. Người sử dụng đất tự chuyển sang mục đích để ở từ sau ngày 15/10/1993 trước ngày 01/07/2004 124,7 m²;
- Vị trí thửa đất: Vị trí 02 đường Trần Cung - khoảng cách 270 m

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m ²)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
1	Đất nông nghiệp không giao (không thuộc quỹ đất nông nghiệp công ích) do UBND phường quản lý. Người sử dụng đất tự chuyển sang mục đích để ở từ sau ngày 15/10/1993 trước ngày 01/07/2004	m ²	124,7	252.000	0%		0 Không đủ điều kiện BTHT
Tổng cộng: (A)						0	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP: 0 đồng ./.

2.2. Hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp theo quy định tại Điều 31, Điều 32 NĐ 43/2014/NĐ-CP:

Stt	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị xây mới	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có (%)	Mức bồi thường (%)	Tỷ lệ BT, HTr (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nhà 1 tầng, tường 110 hỗ trợ, cao >3m, mái tôn, nền lát gạch ceramic.	Năm xây dựng công trình khoảng 2003 theo Xác nhận 1576/XN-UBND ngày 9/11/2020										
	+ Nhà Có khu phụ	m2	29,90	2.538.000	75.886.200	20	18	10%	60%	50%	22.765.860	
	+ Mái vẩy tôn có hệ khung đỡ	m2	4,80	443.000	2.126.400	8	18	0%	60%	50%	637.920	
	+ Trần nhựa	m2	27,20	138.000	3.753.600	8	18	0%	60%	50%	1.126.080	
	+ Gác xếp gỗ	m2	4,10	459.000	1.881.900	8	18	0%	60%	50%	564.570	
2	Nhà 1 tầng, tường 110 hỗ trợ, cao >3m, mái fibro xi măng, nền lát gạch ceramic.	Năm xây dựng công trình khoảng 2003 theo Xác nhận 1576/XN-UBND ngày 9/11/2020										
	+ Nhà có khu phụ	m2	38,20	2.538.000	96.951.600	20	18	10%	60%	50%	29.085.480	
	+ Mái vẩy tôn có hệ khung đỡ	m2	9,61	443.000	4.257.230	8	18	0%	60%	50%	1.277.169	
	+ Trần nhựa	m2	34,10	138.000	4.705.800	8	18	0%	60%	50%	1.411.740	
	+ Gác xếp gỗ	m2	6,10	459.000	2.799.900	8	18	0%	60%	50%	839.970	
3	Nhà 1 tầng, tường 110 hỗ trợ, cao >3m, mái fibro xi măng, nền lát gạch ceramic.	Năm xây dựng công trình khoảng 2003 theo Xác nhận 1576/XN-UBND ngày 9/11/2020										
	+ Nhà có khu phụ	m2	24,00	2.538.000	60.912.000	20	18	10%	60%	50%	18.273.600	Diện tích còn lại tính cho phương án Nguyễn Thị Mai
	+ Mái vẩy tôn có hệ khung đỡ	m2	9,80	443.000	4.341.400	8	18	0%	60%	50%	1.302.420	
	+ Trần nhựa	m2	21,80	138.000	3.008.400	8	18	0%	60%	50%	902.520	
	+ Gác xếp gỗ	m2	3,90	459.000	1.790.100	8	18	0%	60%	50%	537.030	
4	Nhà vệ sinh, tường 110 hỗ trợ, cao 2,5, mái bằng bê tông cốt thép, nền lát gạch ceramic	m2	3,1	4.426.000	13.720.600	30	18	40%	64%	50%	4.390.592	Tính theo nhà 1 tầng mái BTCT
5	Sân bê tông	m2	29,50	293.000	8.643.500	8	18	0%	60%	50%	2.593.050	
6	Giếng khoan sâu 25m (chiều sâu gia đình tự khai)	Cái	1,00	2.709.000	2.709.000	8	18	0%	60%	50%	812.700	
	Tổng tiền: (C)										86.520.701	

()

2.3. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ,...) 0 đồng./.

* Ghi chú: Đối với cây trồng hoặc vật nuôi có thể di chuyển đến cơ sở mới thì căn cứ Khoản 2 Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố để áp dụng.

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác 0 đồng./.

4. Các khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất đai PHẢI NỘP (theo K1 Đ30 ND 47/2014/NĐ-CP) (nếu có): 0 đồng./.

5. Phương án tái định cư:

5.1. Phương án mua căn hộ chung cư tái định cư: Không ăn ở trực tiếp tại địa chỉ GPMB, không đủ cơ sở xem xét mua tái định cư theo quy định./.

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)+(E)+(H) 86.520.701 đồng

IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (F)+(G) 0 đồng

V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

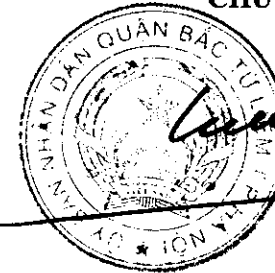
86.520.701 đồng

Bằng chữ: Tám mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi nghìn, bảy trăm linh một đồng./.

Bắc Từ Liêm, ngày 19 tháng 7 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lưu Ngọc Hà

